

SỞ NỘI VỤ TỈNH SÓC TRĂNG	
ĐẾN	Số: 11561
	Ngày: 20/11/2018
Chuyển:.....	
Lưu hồ sơ số:.....	

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2018

Căn cứ Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện cải cách hành chính năm 2018;

Thực hiện Công văn số 1699/SNV-CCHC ngày 13/8/2018 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về việc hướng dẫn xây dựng báo cáo định kỳ cải cách hành chính;

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên báo cáo tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2018 trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 của tỉnh, UBND huyện Mỹ Xuyên ban hành Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 29/01/2018 về thực hiện cải cách hành chính năm 2018, qua đó xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ thực hiện trong năm 2018 và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện. Đến nay huyện đã thực hiện hoàn thành được 21/22 nhiệm vụ, đạt 95,45% kế hoạch đề ra. Còn lại 01 nội dung chưa hoàn thành; thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ, dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 12/2018.

Ngày 26/4/2018, UBND huyện đã tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính huyện Mỹ Xuyên năm 2017 và triển khai phương hướng, nhiệm vụ năm 2018 trên địa bàn huyện.

Về gắn công tác cải cách hành chính với thi đua khen thưởng: UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 26/02/2018 về phát động phong trào thi đua năm 2018 và Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 20/4/2018 về phát động phong trào thi đua cải cách hành chính huyện Mỹ Xuyên năm 2018.

Ngoài ra, để triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả, Chủ tịch UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo nhằm đôn đốc, nhắc nhở các cơ quan, đơn vị trong thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính được phân công như: Công văn số 26/UBND-VP ngày 11/01/2018 của UBND

huyện Mỹ Xuyên về việc tăng cường thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện; Công văn số 30/UBND-VP ngày 11/01/2018 của UBND huyện Mỹ Xuyên về việc nâng cao năng lực, chất lượng làm việc của công chức các xã, thị trấn; Công văn số 305/UBND-VP ngày 18/4/2018 của UBND huyện về việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2018; Công văn số 716/UBND-VP ngày 28/8/2018 của UBND huyện về việc nâng cao chỉ số cải cách hành chính năm 2018 và các năm tiếp theo của huyện, qua đó đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung thực hiện tốt công tác cải cách hành chính và thực hiện kiểm tra đánh giá năng lực, kỹ năng công chức cấp xã, từ đó sắp xếp, bố trí công chức phù hợp với trình độ chuyên môn nhằm nâng cao hiệu quả thực thi công vụ phục vụ nhân dân và thực hiện tinh giản biên chế.

2. Công tác kiểm tra cải cách hành chính

Nhằm để đánh giá việc thực hiện công tác cải cách hành chính tại các Phòng, ban ngành, đơn vị sự nghiệp huyện và UBND các xã, thị trấn trong năm 2018, huyện ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 13/3/2018 về kiểm tra công tác cải cách hành chính và công tác Nội vụ trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên năm 2018, đối với 02 Phòng, ban ngành huyện, 03 đơn vị sự nghiệp và 11/11 UBND các xã, thị trấn, chiếm tỷ lệ 57,14% trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện; đồng thời, lồng ghép thực hiện Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 05/5/2018 về kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc của công chức các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên năm 2018. Kết quả kiểm tra công tác cải cách hành chính và công tác Nội vụ, kết hợp kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc của công chức các xã, thị trấn năm 2018 được 16/16 cơ quan, đơn vị, đạt tỷ lệ 100% kế hoạch đề ra. Nhìn chung, các đơn vị được kiểm tra đã thực hiện tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra; tuy nhiên, một số đơn vị ban hành kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính tại đơn vị chưa kịp thời, nội dung, nhiệm vụ đề ra chưa sát tình hình thực tế của địa phương; công tác nội vụ một số đơn vị thực hiện lưu trữ hồ sơ cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách chưa đầy đủ thành phần; kết quả kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc của công chức cấp xã, một số chức danh công chức còn hạn chế về kiến thức nghiệp vụ, kỹ năng soạn thảo văn bản hành chính....

Trong năm 2018, huyện đã tiếp đoàn Thanh tra của Sở Nội vụ đến thanh tra toàn diện công tác Nội vụ tại Phòng Nội vụ huyện Mỹ Xuyên theo Quyết định số 291/QĐ-SNV ngày 04/12/2017.

Phối hợp với Sở Nội vụ kiểm tra, đánh giá năng lực làm việc, kỹ năng giao tiếp và mức độ am hiểu của công chức làm việc tại UBND cấp xã năm 2018 theo Kế hoạch số 37/KH-SNV ngày 04/10/2018.

Ngoài ra, UBND huyện đã tổ chức kiểm tra đột xuất làm việc ngày thứ bảy đối với 06/11 UBND các xã, thị trấn. Kết quả qua kiểm tra, nhìn chung các đơn vị đều thực hiện tốt hoạt động làm việc ngày thứ bảy có bố trí lãnh đạo và công chức chuyên môn trực tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả, các thủ tục hành chính được niêm yết, công khai tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả.

3. Công tác tuyên truyền cải cách hành chính

UBND huyện Mỹ Xuyên đã ban hành Kế hoạch số 31/KH-UBND ngày 22/3/2018 của UBND huyện về tuyên truyền cải cách hành chính huyện Mỹ Xuyên năm 2018. Đến nay huyện đã thực hiện hoàn thành được 05/06 nhiệm vụ, đạt 83,33% kế hoạch đề ra.

Ngoài các nhiệm vụ cụ thể được phân công trong kế hoạch, UBND huyện chỉ đạo Phòng Văn hóa - Thông tin huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn phối hợp với Ủy ban MTTQ Việt Nam và Đoàn thể các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020, Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 12/5/2017 của UBND huyện Mỹ Xuyên tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên giai đoạn 2017-2020 và Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 29/01/2018 về thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2018, bằng các hình thức tuyên truyền đa dạng, thiết thực và đạt hiệu quả, đặc biệt là phổ biến, hướng dẫn đến từng đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân về quy trình giải quyết các thủ tục hành chính có liên quan mật thiết đến người dân; Chuyên mục “Dân hỏi - Chính quyền trả lời”, phản ánh những vướng mắc, khó khăn của các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính. Đài Truyền thanh huyện đã thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính, giới thiệu những mô hình, cách làm về CCHC với thời lượng phát sóng 876 phút. Ngoài ra Đài Truyền thanh huyện đã tích cực phối hợp với Đài phát thanh – Truyền hình tỉnh để thông tin tuyên truyền về công tác CCHC trên địa bàn huyện.

4. Những giải pháp, cơ chế mới về cải cách hành chính

Năm 2018, huyện đã triển khai thực hiện mô hình “*Ngày thứ ba không viết*” áp dụng thực hiện tại UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện, qua đó UBND xã, thị trấn phân công công chức, người hoạt động không chuyên trách và lực lượng đoàn viên am hiểu (không phải công chức tiếp nhận hồ sơ) trực tiếp hướng dẫn và đánh văn bản thay người dân tất cả các loại tờ khai, mẫu đơn khi người dân đến giao dịch các thủ tục hành chính tại UBND cấp xã. Với hiệu quả mô hình này, Đài Truyền thanh huyện, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh đến ghi nhận tuyên truyền trên sóng truyền thanh huyện, tỉnh, nhận được sự đồng tình ủng hộ rất cao của người dân, đặc biệt là những người lớn tuổi, người dân tộc khmer, đã góp phần xây dựng hình ảnh chính quyền thân thiện, tận tụy phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

Ngoài ra, UBND huyện còn triển khai thực hiện “*Làm mới bảng niêm yết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã*”, nhằm tạo được sự thu hút để người dân tìm hiểu các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

Ngoài ra huyện còn tiếp tục duy trì thực hiện có hiệu các mô hình hiện có như: Mô hình rút ngắn thời gian thực hiện Đề án liên thông 3 thủ tục hành chính cho người dân; Mô hình gửi thư Chúc mừng, thư xin lỗi, thư chia buồn đến tổ

chức, cá nhân trên địa bàn huyện; kết hợp hướng dẫn cho các xã, thị trấn tăng cường đối thoại với người dân tại trụ sở Ban nhân dân các ấp vào sáng thứ 7 hàng tuần; mô hình Camera quan sát cho Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

5. Kết quả bố trí kinh phí triển khai các hoạt động cải cách hành chính

Nhằm góp phần nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện ngay từ đầu năm 2018, UBND huyện đã cấp kinh phí với số tiền 50 triệu đồng để phục vụ chi cho các hoạt động cải cách hành chính trên địa bàn huyện, kinh phí làm mới bảng niêm yết thủ tục hành chính tại bộ phận một cửa cấp huyện và cấp xã, với số tiền 28.800.000 đồng.

Ngoài ra, UBND huyện đang xem xét cấp kinh phí phục vụ điều tra xã hội học xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp xã năm 2018, với số tiền 26.675.000 đồng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

A. Báo cáo thông tin lãnh đạo và công chức phụ trách cải cách hành chính

STT	Nội dung	Họ tên	Chức vụ	Email/điện thoại
1	Lãnh đạo phụ trách cải cách hành chính	Đặng Văn Phương	Chủ tịch UBND huyện	dvphuong@soctrang.gov.vn ĐT: 0918079833
2	Công chức phụ trách tham mưu cải cách hành chính	Mai Thanh Minh	Chuyên viên	mtminh@soctrang.gov.vn ĐT: 0919114663
3	Công chức phụ trách tham mưu công nghệ thông tin	Mai Thanh Minh	Chuyên viên	mtminh@soctrang.gov.vn ĐT: 0919114663
4	Công chức phụ trách bộ phận một cửa	Thái Quốc Thanh	Chuyên viên	tqthanh@soctrang.gov.vn ĐT: 01648762472
5	Công chức phụ trách bộ phận một cửa	Nguyễn Thị Chúc Linh	Chuyên viên	phongtp.huyenmx@soctrang.gov.vn ĐT: 0984397314

B. Tóm tắt kết quả nổi bật đạt được

1. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

a) Công tác xây dựng và hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật

Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của huyện luôn tuân thủ nghiêm theo các quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi

tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; do đó, về nội dung, hình thức văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Trong năm 2018, UBND huyện đã ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện Mỹ Xuyên.

b) Công tác rà soát văn bản quy phạm pháp luật

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 08/01/2018 về kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2018 trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên. Trên cơ sở đó UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp chủ trì thường xuyên rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nhằm đảm bảo áp dụng thống nhất và đồng bộ các văn bản quy phạm pháp luật. Theo Kế hoạch sẽ báo cáo kết quả trong tháng 01 năm 2019.

c) Kết quả triển khai, kiểm tra văn bản QPPL

Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đã được bộ ngành Trung ương, HĐND và UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành.

Công tác kiểm tra và tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

+ Công tác tự kiểm tra: Tiếp nhận và thực hiện tự kiểm tra 01 Quyết định của UBND huyện, đạt 100%.

+ Công tác kiểm tra theo thẩm quyền: Tiếp nhận và thực hiện kiểm tra 04 Quyết định của UBND các xã, thị trấn đạt 100%.

d) Thực hiện theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 08/02/2018 của UBND huyện Mỹ Xuyên về việc theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện năm 2018, kết quả đã báo cáo về Sở Tư pháp theo quy định.

2. Công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Tình hình ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, điều hành trong hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 18/01/2018 về thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên. Qua đó đã chỉ đạo các Phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch và báo cáo định kỳ về phòng kiểm soát TTHC thuộc UBND tỉnh theo quy định.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 15/11/2015 của UBND huyện Mỹ Xuyên về tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên. Qua kết quả kiểm tra thực hiện, nhìn chung các đơn vị đã xác định cụ thể các nội dung, nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước cấp huyện, cấp xã trong việc thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính và nâng cao hiệu quả phối hợp giữa UBND

cấp xã với các phòng, ban ngành huyện trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính cho công dân ngày một tốt hơn.

Công tác rà soát, đánh giá và thực hiện các quy định về đơn giản hóa thủ tục hành chính; UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 19/01/2018 về rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2018 qua kết quả rà soát không có đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế các quy định về thủ tục hành chính.

Ngoài ra, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018.

b) Việc niêm yết và đăng tải công khai các TTHC theo quy định trên Cổng thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của huyện, xã

Ủy ban nhân dân huyện luôn quan tâm chỉ đạo các phòng, ban ngành huyện thường xuyên cập nhật thủ tục hành chính mới ban hành, các thủ tục hành chính bãi bỏ. Qua thống kê cập nhật, hiện nay cấp huyện còn 265 thủ tục hành chính đang áp dụng, cấp xã còn 111 thủ tục hành chính đang áp dụng. Tất cả các thủ tục hành chính trong phạm vi áp dụng đã được niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Đối với các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện được đăng tải lên phần mềm một cửa điện tử huyện để các tổ chức, cá nhân có thể thuận tiện tìm hiểu, tra cứu các thủ tục hành chính khi có nhu cầu.

c) Kết quả thực hiện tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên đã chỉ đạo niêm yết địa chỉ tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị về quy định hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cấp huyện và cấp xã; ban hành Thông báo số 40/TB-UBND ngày 12/7/2017 của UBND huyện về việc công bố đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thái độ phục vụ của công chức, viên chức và người lao động thuộc UBND huyện Mỹ Xuyên và chỉ đạo UBND các xã, thị trấn công bố đường dây nóng tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân, niêm yết tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp xã; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai áp dụng hệ thống tiếp nhận trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân tại địa chỉ <http://nguoidan.chinhphu.vn>. Trong năm 2018, trên địa bàn huyện không có tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của công dân về thái độ phục vụ của cán bộ, công chức, viên chức và chất lượng giải quyết TTHC tại cơ quan đơn vị.

d) Tình hình thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 13/11/2015 về việc triển khai “Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính: Đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi” và quy

chế phối hợp thực hiện thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên đảm bảo thời gian giải quyết hồ sơ trong 03 ngày làm việc; Trong năm 2018 đã thực hiện được 1.966 trường hợp.

e) Kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC)

Kết quả giải quyết thủ tục hành chính: Tổng số hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính trong năm 2018 là: 77.365 hồ sơ, trong đó:

- Cấp huyện tiếp nhận 7.255 hồ sơ, đã giải quyết 7.177 hồ sơ, đúng hạn 7.177 hồ sơ, đang giải quyết 78 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn.

- Cấp xã, thị trấn tiếp nhận 70.110 hồ sơ, đã giải quyết 70.110 hồ sơ, đúng hạn 70.110 hồ sơ, không có hồ sơ trễ hạn.

Ngoài ra, UBND các xã, thị trấn đã thực hiện trao thư Chúc mừng cho người dân được 827 trường hợp đến giao dịch thủ tục hành chính tại UBND cấp xã.

3. Công tác cải cách tổ chức bộ máy hành chính

Hiện nay, UBND huyện Mỹ Xuyên có 13 Phòng, ban ngành trực thuộc huyện, 56 đơn vị sự nghiệp (gồm: 02 đơn vị sự nghiệp văn hóa, 01 đơn vị sự nghiệp khác, 53 đơn vị sự nghiệp giáo dục (15 trường Mầm non, Mẫu giáo, 25 Trường Tiểu học, 12 trường THCS, 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên); các Hội đặc thù và 01 đơn vị tự chủ hoàn toàn về kinh phí (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện).

Thực hiện Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh. Trong năm 2018, UBND huyện đã ban hành Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tư pháp huyện.

Thực hiện Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 14/5/2018, Quyết định số 1150/QĐ-UBND ngày 16/5/2018, Quyết định số 2076/QĐ-UBND ngày 20/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng. Hiện nay, huyện đã sử dụng 78 biên chế công chức, 1.708 người làm việc, 103 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân huyện Mỹ Xuyên được UBND tỉnh Sóc Trăng phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp công lập năm 2018 huyện Mỹ Xuyên tại Quyết định số 1907/QĐ-UBND ngày 06/8/2018 của UBND tỉnh Sóc Trăng, với số lượng 63 chỉ tiêu tuyển dụng. Kết quả trúng tuyển viên chức sự nghiệp công lập năm 2018 được 53/63 chỉ tiêu đạt tỷ 84,12% so với kế hoạch đề ra.

Ngoài ra, UBND huyện triển khai thực hiện Đề án 08-ĐA/TU ngày 24/8/2018 của Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tỉnh Sóc Trăng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Hoàn chỉnh 2 Đề án sáp nhập Phòng dân tộc, Phòng Y tế về Văn phòng HĐND và

UBND huyện vào đầu năm 2019 theo Đề án 08/ĐA-TU ngày 24/8/2018 của Tỉnh ủy Sóc Trăng.

4. Công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

Tiếp tục thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế. UBND huyện ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 22/02/2018 tinh giản biên chế công chức hành chính, số lượng người làm việc trong các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên năm 2018. Kết quả trong năm 2018, huyện đã thực hiện được 83 trường hợp (trong đó, nghỉ việc theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP là 30 trường hợp (giáo dục 28 trường hợp, xã 02 trường hợp; Nghi hưu đúng tuổi 20 trường hợp (huyện 17 trường hợp, xã 03 trường hợp), thôi việc ngay 33 trường hợp (huyện 05 trường hợp, xã 28 trường hợp)), đạt tỷ lệ 109,21% so với Kế hoạch huyện đề ra năm 2018.

Việc thực hiện chế độ, chính sách (khen thưởng, nâng lương) trong năm 2018, Chủ tịch UBND huyện Mỹ Xuyên đã tặng Giấy khen cho 120 tập thể và 357 cá nhân có thành tích trong các phong trào thi đua của huyện. Thực hiện nâng lương thường xuyên cấp huyện, xã và đơn vị sự nghiệp giáo dục cho 351 trường hợp (trong đó, phòng ban ngành huyện 19 trường hợp, giáo dục 276 trường hợp, cấp xã 56 trường hợp).

Kết quả định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức: Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời gian định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP; huyện đã ban hành Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 15/3/2018 về định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức năm 2018. Kết quả năm 2018, huyện chưa thực hiện chuyển đổi được do trình độ chuyên môn vị trí mới không phù hợp và một số chức danh có con nhỏ dưới 36 tháng.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức: Trong năm 2018 huyện ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 15/3/2018 của UBND huyện về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức huyện Mỹ Xuyên năm 2018; qua đó, UBND huyện đã cử 26 cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện, cấp xã trên địa bàn huyện tham gia học các lớp bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng - An ninh đối tượng 3, năm 2018; cử 119 công chức tham dự các lớp bồi dưỡng QLNN theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; kỹ năng nghiệp vụ và bồi dưỡng kiến thức về Luật Ngân sách 2015, Luật Kế toán 2015, cơ chế tự chủ đối với đơn vị HCSN và đơn vị sự nghiệp công lập; cử 11 cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã tham dự ôn và thi lấy chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản năm 2018. Cử 53 lượt cán bộ, công chức cấp xã, huyện tham dự bồi dưỡng kỹ năng dành cho công chức chuyên

trách cải cách hành chính và công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; đăng ký 07 cán bộ, công chức dự tuyển lớp đại học văn bằng thứ 2 ngành chính trị học chuyên ngành công tác tôn giáo; đăng ký 08 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng QLNN ngạch Chuyên viên cao cấp và 05 cán bộ, công chức tham gia lớp bồi dưỡng QLNN ngạch Chuyên viên chính; cử 39 học viên tham gia lớp bồi dưỡng QLNN ngạch Chuyên viên, năm 2018. Ngoài ra, trong năm 2018 huyện đã mở lớp bồi dưỡng QLNN ngạch chuyên viên năm 2018 tại huyện với tổng số 98 học viên;

Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ được giao; hiện nay UBND huyện Mỹ Xuyên đang triển khai thực hiện các bước quy trình theo Nghị định số 56/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ như: triển khai viết sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; trình Hội đồng chấm sáng kiến, công bố kết quả sáng kiến rồi tiến hành đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức, dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 12 năm 2018.

Chất lượng cán bộ, công chức, viên chức huyện Mỹ Xuyên: Tính đến thời điểm báo cáo, trên địa bàn huyện có 2.024 cán bộ, công chức, viên chức (kể cả viên chức ngành giáo dục) đạt chuẩn, cụ thể:

- + Cán bộ, công chức cấp huyện có 78/78 người, tỷ lệ đạt chuẩn 100%;
- + Viên chức sự nghiệp 1.708/1.708 người, tỷ lệ đạt chuẩn 100%;
- + Cán bộ cấp xã có 119/119 người, tỷ lệ đạt chuẩn 100%;
- + Công chức cấp xã có 119/119 người, tỷ lệ đạt chuẩn 100%.

5. Công tác cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Hiện nay, có 13/13 phòng và 11/11 xã, thị trấn thực hiện theo Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 và 56/56 đơn vị sự nghiệp thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ, tỷ lệ đạt 100%.

Tình hình xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ: ngay từ đầu năm 2018, các cơ quan, đơn vị đã bám sát vào những quy định hiện hành để xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế quản lý tài sản công. Nội dung quy chế chi tiêu nội bộ của các cơ quan, đơn vị được xây dựng và được Phòng Tài chính - Kế hoạch thẩm định theo quy định.

Việc công khai, minh bạch về quản lý ngân sách, thu chi tài chính: trong Quy chế chi tiêu nội bộ có quy định rõ định mức các khoản chi để đảm bảo cân đối thu - chi tại đơn vị, quy chế chi tiêu nội bộ trước khi ban hành đều có tổ chức họp thảo luận, dân chủ, công khai, minh bạch trong cơ quan, đơn vị biết và có ý kiến thống nhất của tổ chức công đoàn.

Kết quả ứng dụng các phần mềm quản lý ngân sách của đơn vị: hiện nay, trên địa bàn huyện có 17/17 Phòng ban, ngành huyện và đơn vị sự nghiệp trên địa bàn huyện đều sử dụng phần mềm Misa, với sự trợ giúp của phần mềm này

đã giúp cho việc theo dõi, quản lý kinh phí nhà nước được chặt chẽ và tiết kiệm thời gian hơn.

Ngoài ra, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện còn đẩy mạnh xã hội hóa, huy động các nguồn lực chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, dạy nghề, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao.

Nhìn chung, các đơn vị đã thực hiện nghiêm túc nhằm tiết kiệm kinh phí để tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng theo quy định hiện hành, chấp hành đúng chính sách chế độ và các quy định về tài chính, chủ động trong việc thực hiện chế độ tự chủ về biên chế và kinh phí hành chính, thường xuyên cập nhật, quản lý, theo dõi tài sản công theo đúng quy định, tránh làm thất thoát hoặc sử dụng tài sản công không đúng mục đích và không hiệu quả, triệt để thực hành tiết kiệm chống lãng phí ngân sách nhà nước.

6. Công tác hiện đại hóa hành chính

Hiện nay, có 100% các Phòng, ban ngành huyện, UBND các xã, thị trấn đã được trang bị máy tính và kết nối mạng nội bộ, mạng internet băng thông rộng cho từng đơn vị, 11/11 UBND xã, thị trấn được trang bị modem wifi, riêng tại Văn phòng HĐND và UBND huyện được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp; trên 90% cán bộ, công chức, viên chức có thể sử dụng thành thạo máy vi tính để phục vụ cho công việc.

Về tình hình sử dụng hộp thư điện tử của tỉnh: UBND huyện đã ban hành Công văn số 407/UBND-VP ngày 15/5/2018 về việc tăng cường sử dụng hộp thư điện tử của tỉnh trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị với tổng số 136 tài khoản (trong đó có 29 tài khoản của cơ quan, đơn vị và 117 tài khoản của cán bộ, công chức). Tất cả các cơ quan cấp huyện và cấp xã đều sử dụng địa chỉ do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp để trao đổi công việc.

Tiếp tục duy trì hoạt động cổng thông tin điện tử huyện Mỹ Xuyên, nhằm mục đích đăng tải các tin tức, thông tin về tình hình phát triển kinh tế xã hội của địa phương và các quy trình thực hiện các thủ tục hành chính để người dân thuận tiện tìm hiểu, tra cứu.

Triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với 37 TTHC ở một số lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính trên địa bàn huyện, nghiên cứu nâng cấp số lượng thủ tục hành chính cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đạt 15% trên tổng số TTHC đang áp dụng.

Triển khai áp dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại các Phòng, ban ngành huyện và UBND các xã, thị trấn để tiết kiệm thời gian và chi phí trong xử lý văn bản. Đồng thời huyện đã đăng ký mới 26 chứng thư số, chữ ký số cho các cơ quan, đơn vị và 38 cá nhân là lãnh đạo các cơ quan đơn vị trên địa bàn huyện, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tập huấn, hướng dẫn sử dụng để tiến hành triển khai trong thời gian tới.

Thực hiện Kế hoạch số 28/KH-SKHCN ngày 11/6/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 đang áp dụng tại các cơ quan hành chính nhà

nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng sang phiên bản TCVN ISO 9001:2015, huyện đã hoàn thành việc chuyển đổi, đang tiến hành xây dựng chương trình đánh giá nội bộ năm 2018 và công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 theo tiến độ đề ra. Đối với UBND các xã, thị trấn, có 11/11 xã, thị trấn đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

7. Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông

Trong năm 2018, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đồng thời kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018, tuy nhiên hiện nay chưa có văn bản hướng dẫn xây dựng quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, do đó bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện vẫn thực hiện theo Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 20/01/2017 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tại UBND huyện Mỹ Xuyên theo hướng dẫn tại Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 07/9/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng Quy định thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

8. Thực hiện một số nhiệm vụ khác

Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp và Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 28/12/2012 và Chỉ thị số 10/CT-CTUBND ngày 18/9/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc nâng cao hiệu quả trong hoạt động công vụ và Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 06/02/2012 của UBND huyện Mỹ Xuyên, đã được toàn thể cán bộ công chức, viên chức và người lao động trong huyện nghiêm túc quán triệt thực hiện, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình đảm bảo giờ giấc làm việc, trang phục gọn gàng, mang thẻ cán bộ, công chức đúng quy định, ngồi đúng vị trí làm việc, lịch sự trong giao tiếp với nhân dân, không uống rượu bia trong giờ làm việc.

Ngoài ra, UBND huyện còn quan tâm đến công tác tiếp công dân, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở cán bộ công chức phụ trách tiếp công dân và Hội đồng tư vấn giải quyết khiếu nại, tố cáo huyện; Hội đồng hòa giải tranh chấp đất đai của xã giải quyết dứt điểm những đơn thư khiếu nại, tố cáo, tranh chấp đất đai của công dân.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Thuận lợi

Công tác cải cách hành chính luôn được sự quan tâm của các cấp ủy đảng, chính quyền và các ngành thường xuyên chỉ đạo, thể chế hành chính ngày càng được đổi mới, đúng pháp luật, phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Việc sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn cấp huyện, quy định rõ chức năng

nhiệm vụ đã nâng cao tinh thần trách nhiệm, không còn tình trạng trùng lặp hay bỏ sót nhiệm vụ, tài chính công được công khai, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các đơn vị sự nghiệp Nhà nước đã đi vào hoạt động có hiệu quả.

Việc ứng dụng Công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001 đi vào hoạt động ở cơ quan hành chính Nhà nước góp phần nâng cao chất lượng hiệu quả giải quyết hồ sơ hành chính.

Thủ tục hành chính được công khai minh bạch, kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng lên. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông hoạt động có hiệu quả, giảm thời gian nhận và trả kết quả trong quá trình tổ chức, cá nhân với cơ quan Nhà nước. Công tác tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân ngày càng được nâng cao, thời hạn giải quyết đúng theo quy định nhằm tránh gây phiền hà cho người dân.

Nhìn chung, trong năm 2018 công tác cải cách hành chính của huyện tiếp tục được đẩy mạnh, bám sát nội dung và kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 đã đề ra. Huyện đã chủ động triển khai các nội dung công tác cải cách hành chính phù hợp với tình hình thực tế địa phương; công tác chỉ đạo và tổ chức triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính được thực hiện theo đúng tiến độ đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế

Một số cơ quan, đơn vị chưa chú trọng quan tâm đến công tác cải cách hành chính; công tác tuyên truyền cải cách hành chính chưa đi vào chiều sâu, trong tổ chức thực hiện có lúc thiếu theo dõi, kiểm tra.

Một số cán bộ, công chức cấp xã còn chậm đổi mới phương pháp làm việc, công tác tham mưu, giúp việc cho lãnh đạo hiệu quả chưa cao, chưa làm hết trách nhiệm được giao.

Việc công bố các TTHC mới thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện, cấp xã khi có sự thay đổi các văn bản quy phạm pháp luật còn chậm nên việc triển khai còn gặp nhiều khó khăn.

Công tác thông tin, báo cáo về cải cách hành chính còn chậm trễ so với thời gian quy định hoặc có báo cáo nhưng không đầy đủ nội dung, số liệu theo đề cương hướng dẫn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị các Sở ngành tỉnh kịp thời trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố ban hành mới đối với các thủ tục hành chính đã hết hiệu lực thi hành (kế toán kiểm toán, quản lý tài sản nhà nước...).

Kiến nghị Sở Tài nguyên và Môi trường sớm ban hành Quy chế phối hợp thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính giữa Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh với UBND cấp huyện để thống nhất trong quá trình thực hiện.

Kiến nghị Sở Nội vụ:

- Tham mưu UBND tỉnh làm cầu nối tổ chức cho các huyện, thị, thành phố được đi thực tế, học tập kinh nghiệm các mô hình mới, cách làm hay của các tỉnh bạn cho các đối tượng là lãnh đạo quản lý cấp huyện, trực tiếp làm công

tác cải cách hành chính được học tập để vận dụng, áp dụng thực hiện cho địa phương, góp phần đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, phục vụ cho người dân ngày càng tốt hơn.

- Nghiên cứu thời gian tổ chức Hội thi cải cách hành chính hàng năm, do khi tổ chức hội thi vào cuối năm các cơ quan, đơn vị tập trung cho công việc rất nhiều, không có thời gian tập luyện, chất lượng tham gia hội thi không cao.

- Kiến nghị Sở Thông tin và Truyền thông xem xét nâng cấp dung lượng sử dụng hộp thư điện tử của UBND huyện do nhu cầu trao đổi văn bản thường xuyên, dung lượng cho phép hiện tại không đảm bảo việc trao đổi văn bản hàng ngày, đồng thời nâng cấp, điều chỉnh tốc độ, thời gian gửi, nhận thư điện tử trong hệ thống thư điện tử của tỉnh do hiện nay sau khi gửi văn bản điện tử, người nhận phải mất một khoảng thời gian mới nhận được văn bản, cũng như việc trao đổi văn bản với các hộp thư điện tử ngoài hệ thống thư điện tử của tỉnh cũng mất nhiều thời gian.

V. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2019

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền địa phương các cấp đối với công tác cải cách hành chính; Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27/6/2014 của Tỉnh ủy Sóc Trăng, Chương trình hành động số 02/CTr-UBND ngày 22/01/2015 của UBND tỉnh Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính, Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 04/7/2016 của UBND tỉnh Sóc Trăng về thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020.

2. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính; Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2019 trên địa bàn huyện.

3. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính và công tác Nội vụ năm 2019; kết hợp lồng ghép kiểm tra đánh giá năng lực làm việc của công chức UBND cấp xã trên địa bàn huyện.

4. Xây dựng dự thảo Chỉ số cải cách hành chính cấp xã trên địa bàn huyện sao cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

5. Kịp thời đăng tải các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành lên Cổng thông tin điện tử huyện để các tổ chức, cá nhân có điều kiện nghiên cứu và thực hiện.

6. Tiếp tục thực hiện Đề án tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức.

7. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên.

8. Tập trung nâng cao chất lượng đội ngũ, cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, bảo đảm chất lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra hiện nay, nhất là nâng cao đạo đức công vụ, nhiệt tình phục vụ nhân dân.

9. Thực hiện đánh giá cán bộ, công chức, viên chức nghiêm túc, khách quan, tránh tình trạng nể nang theo Nghị định 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức.

10. Duy trì và cải tiến việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện.

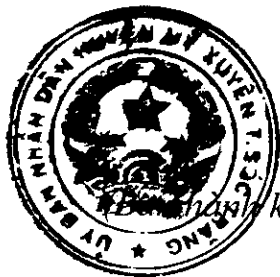
Trên đây là báo cáo của UBND huyện Mỹ Xuyên về tình hình, kết quả thực hiện cải cách hành chính năm 2018 trên địa bàn huyện Mỹ Xuyên./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các Phòng, Ban ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NC.

Minh





Biểu mẫu 1B

Thống kê số liệu về công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính UBND cấp huyện

kèm theo Báo cáo số 305/BC-UBND ngày 20 /11/2018 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thống kê	Số đơn vị kiểm tra tổng số cơ quan, đơn vị		Số vấn đề đã phát hiện qua kiểm tra	Số vấn đề phát hiện đã được xử lý	Số vấn đề chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý	Ghi chú
		Phòng ban	Đơn vị trực thuộc/UBND cấp xã				
1	Kiểm tra công tác CCHC	2	3 DVSN và 11 UBND xã, thị trấn	0	0	0	đã tiến hành kiểm tra 16/16 cơ quan, đơn vị đạt 100% so với kế hoạch đề ra
2	Kiểm tra về thực hiện nhiệm vụ phân cấp quản lý nhà nước	2	11	0	0	0	đã tiến hành kiểm tra 02 phòng, ban ngành huyện và 11/11 UBND xã, thị trấn (đoàn kiểm tra có báo cáo cụ thể từng đơn vị)
3	Kiểm tra thực hiện việc áp dụng Hệ thống chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001: 2008	13	11	0	0	0	- đã tiến hành kiểm tra 11/11 UBND xã, thị trấn - Đối với huyện đã tiến hành chuyển đổi sang phiên bản 9001:2015
4	Kiểm tra việc theo dõi thi hành pháp luật và xử lý vi phạm hành chính	0	11	0	0	0	tiến hành kiểm tra theo kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 08/01/2018
5	Kiểm tra một số nội dung khác (theo dõi thi hành pháp luật,...)	0	0	0	0	0	



Biểu mẫu 2B

Biểu mẫu về số liệu về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật
Ban hành kèm theo Báo cáo số 305/BC-UBND ngày 20/11/2018 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thống kê	Tổng số	Ghi chú
1	Kết quả ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) của HĐND, UBND		
-	Số VBQPPL đã được ban hành trong kỳ báo cáo	1	- Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân huyện
-	Số VBQPPL được ban hành đúng tiến độ đã đề ra	1	
-	Số VBQPPL được ban hành đúng quy trình, thủ tục theo quy định	1	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL		
-	Số văn bản đã kiểm tra theo thẩm quyền	4	
-	Số văn bản phát hiện trái pháp luật	0	
-	Số văn bản trái pháp luật đã được xử lý	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
-	Số văn bản trái pháp luật chưa xử lý xong từ kỳ trước đã được xử lý trong kỳ báo cáo	0	
3	Số VBQPPL phải rà soát trong kỳ báo cáo	0	
-	Số văn bản được đề nghị xử lý sau rà soát	0	Thực hiện trong tháng 01 năm 2019
-	Số văn bản đã được xử lý sau rà soát	0	
-	Số VBQPPL chưa xử lý xong của kỳ báo cáo trước đã được xử lý	0	



Biểu mẫu 3B

Thông kê số liệu về công tác kiểm soát TTHC tại huyện

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 305/BC-UBND ngày 20/11/2018 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thông kê	Số liệu thông kê	Ghi chú
1	Kế hoạch rà soát TTHC	Có	Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 19/01/2018
2	Số lượng TTHC đã công khai tại Bảng niêm yết TTHC		
	huyện Mỹ Xuyên	265	
	thị trấn Mỹ Xuyên	111	
	xã Tham Đôn	111	
	xã Đại Tâm	111	
	xã Thạnh Phú	111	
	xã Thạnh Quới	111	
	xã Gia Hòa 1	111	
	xã Gia Hòa 2	111	
	xã Hòa Tú 1	111	
	xã Hòa Tú 2	111	
	xã Ngọc Đông	111	
	xã Ngọc Tố	111	
3	Số lượng TTHC đã đăng tải công khai trên Trang một cửa điện tử		
	huyện Mỹ Xuyên	291	Lịch do 26 TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường chưa cập nhật trên phần mềm của huyện
	thị trấn Mỹ Xuyên	111	
	xã Tham Đôn	111	
	xã Đại Tâm	111	
	xã Thạnh Phú	111	
	xã Thạnh Quới	111	
	xã Gia Hòa 1	111	
	xã Gia Hòa 2	111	
	xã Hòa Tú 1	111	
	xã Hòa Tú 2	111	
	xã Ngọc Đông	111	
	xã Ngọc Tố	111	
4	Có thực hiện niêm yết địa chỉ tiếp nhận PAKN	Có	
5	Số lượng ý kiến đã tiếp nhận	Không	
6	Số lượng ý kiến đã giải quyết	Không	



Biểu mẫu 4B

Thống kê số liệu về số lượng TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, cấp xã
 (Ban hành kèm theo Báo cáo số 305/BC-UBND ngày 10/11/2018 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
1	TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của cấp huyện	265	139	139	0	265	265	0		
1	Quản lý tài sản nhà nước	5				5	5	5	Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009	
2	Quy hoạch xây dựng	1				1	1	1	Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009	
3	Nông nghiệp	2				2	2	2	Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009	
4	Kế toán, kiểm toán	4				4	4	4	Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009	
5	Giá	1				1	1	1	Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009	
6	Viễn thông và Internet	1				1	1	1	Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009	
7	Quy hoạch xây dựng	6				6	6	6	Quyết định số 797/QĐHC-CTUBND ngày 14/8/2012	
8	Xây dựng	1				1	1	1	Quyết định số 790/QĐHC-CTUBND ngày 30/7/2014	
9	Hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao	1				1	1	1	Quyết định số 790/QĐHC-CTUBND ngày 30/7/2014	
10	Đăng ký giao dịch bảo đảm	6				6	6	6	Quyết định số 1526/QĐHC-CTUBND ngày 31/12/2014	

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
11	Đường thủy nội địa	9			9	9	9		Quyết định số 960/QĐ-UBND ngày 25/4/2015	
12	Văn hóa quần chúng, văn hóa dân tộc và tuyên truyền cổ động	4			4	4	4		Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 29/01/2015	
13	Tổ chức - Biên chế	3			3	3	3		Quyết định số 2813/QĐ-UBND ngày 07/12/2015	
14	Tổ chức phi chính phủ	16			16	16	16		Quyết định số 2691/QĐ-UBND ngày 23/11/2015	
15	Đường bộ	2			2	2	2		Quyết định số 1823/QĐ-UBND ngày 14/8/2015	
16	Môi trường	2			2	2	2		Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 07/4/2016	
17	An toàn thực phẩm và dinh dưỡng	2			2	2	2		Quyết định số 118/QĐ-UBND ngày 14/01/2016	
18	Hộ tịch	16			16	16	16		Quyết định số 1304/QĐ-UBND ngày 12/6/2017	
19	Giải quyết khiếu nại	2			2	2	2		Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
20	Giải quyết tố cáo	1			1	1	1		Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
21	Tiếp công dân	1			1	1	1		Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
22	Xử lý đơn thư	1			1	1	1		Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
23	Phòng chống tham nhũng	5			5	5	5		Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
24	Quy hoạch xây dựng	9			9	9	9		Quyết định số 2252/QĐ-UBND ngày 23/9/2016	

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)		Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông		Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)		
			Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định			Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định		Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc
25	Bảo trợ xã hội	9	9	9		9	9	Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 06/3/2018		
26	Lao động, tiền lương, quan hệ lao động	2	2	2		2	2	Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 06/3/2018		
27	Phòng, chống tệ nạn xã hội	3	3	3		3	3	Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 06/3/2018		
28	Tôn giáo	8	8	8		8	8	Quyết định số 580/QĐ-UBND ngày 13/3/2018		
29	Phổ biến giáo dục pháp luật	2	2	2		2	2	Quyết định số 681/QĐ-UBND ngày 21/3/2018		
30	Lưu thông hàng hóa trong nước	12	12	12		12	12	Quyết định số 409/QĐ-UBND ngày 12/02/2018		
31	Dăng ký đất đai	11				11	11	Quyết định số 2489/QĐ-UBND ngày 28/10/2015		
32	Đất đai	4	4	4		4	4	Quyết định số 841/QĐ-UBND ngày 09/4/2018		
33	Người có công	3				3	3	Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009		
34	Người có công	2	2	2		2	2	Quyết định số 893/QĐ-UBND ngày 16/4/2018		
35	Quản lý công sản	2	2	2		2	2	Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 14/6/2018		
36	Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử	4	4	4		4	4	Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 26/6/2018		
37	Xuất bản, In và Phát hành	2	2	2		2	2	Quyết định số 1491/QĐ-UBND ngày 26/6/2018		
38	Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh	5	5	5		5	5	Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 06/7/2018		

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
39	Thành lập và hoạt động hợp tác xã	19	19	19		19	19	19		Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 06/7/2018
40	Đấu thầu (lựa chọn nhà đầu tư)	2	2	2		2	2	2		Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 06/7/2018
41	Đấu thầu (đấu thầu, lựa chọn nhà thầu)	2	2	2		2	2	2		Quyết định số 1599/QĐ-UBND ngày 06/7/2018
42	Giáo dục và Đào tạo	36	36	36		36	36	36		Quyết định số 1731/QĐ-UBND ngày 18/7/2018
43	Chứng thực	11				11	11	11		Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 04/5/2017
44	Chứng thực	1	1	1		1	1	1		Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 03/8/2018
45	Thư viện	1	1	1		1	1	1		Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 06/8/2018
46	Gia đình	6	6	6		6	6	6		Quyết định số 1911/QĐ-UBND ngày 06/8/2018
47	Quản lý hoạt động xây dựng	3	3	3		3	3	3		Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 22/8/2018
48	Quy hoạch kiến trúc	1	1	1		1	1	1		Quyết định số 2099/QĐ-UBND ngày 22/8/2018
49	Kinh doanh khí	3	3	3		3	3	3		Quyết định số 2134/QĐ-UBND ngày 24/8/2018
50	Thi đua khen thưởng	8	8	8		8	8	8		Quyết định số 2670/QĐ-UBND ngày 11/10/2018
51	Bồi thường nhà nước	2	2	2		2	2	2		Quyết định số 2597/QĐ-UBND ngày 04/10/2018
II	TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	111	41	41	0	111	2	0	2	

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
1	Hộ tịch	5			5	2		2	Quyết định số 2003/QĐ-UBND ngày 15/8/2017	
2	Hộ tịch	14			14				Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 12/6/2017	
3	Nuôi con nuôi	2			2				Quyết định số 1303/QĐ-UBND ngày 12/6/2017	
4	Hành chính tư pháp	1			1				Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 07/7/2009	
5	Giải quyết khiếu nại	1			1				Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
6	Giải quyết tố cáo	1			1				Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
7	Tiếp công dân	1			1				Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
8	Xử lý đơn thư	1			1				Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
9	Phòng chống tham nhũng	5			5				Quyết định số 784/QĐ-UBND ngày 12/4/2017	
10	Bồi thường nhà nước	1	1	1	1				Quyết định số 2598/QĐ-UBND ngày 04/10/2018	
11	Văn hóa công sở	1			1				Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 30/5/2016	
12	Thư viện	1			1				Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 30/5/2016	
13	Thẻ dực thể thao	1			1				Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 30/5/2016	
14	Môi trường	4			4				Quyết định số 875/QĐ-UBND ngày 07/4/2016	

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
15	Môi trường	1				1				Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 07/7/2009
16	Môi trường	1	1	1		1				Quyết định số 563/QĐ-UBND ngày 12/3/2018
17	Thi đua khen thưởng	5	5	5		5				Quyết định số 2671/QĐ-UBND ngày 11/10/2018
18	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	1				1				Quyết định số 2809/QĐ-UBND ngày 04/12/2015
19	Đường thủy nội địa	9				9				Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 25/4/2015
20	Người có công	4				4				Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 15/9/2009
21	Người có công	2				2				Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 13/3/2018
22	Dân tộc	3				3				Quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 15/9/2009
23	Hạ tầng kỹ thuật đô thị	1				1				Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 07/7/2009
24	Phát triển công nghiệp và thương mại địa phương	1				1				Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 (mới bãi bỏ 1 TTHC)
25	Trồng trọt	1	1	1		1				Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 06/02/2018
26	Bảo vệ thực vật	1	1	1		1				Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 06/02/2018
27	Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn	1	1	1		1				Quyết định số 354/QĐ-UBND ngày 06/02/2018

STT	Cơ quan, đơn vị thực hiện	Số TTHC đang có hiệu lực	Số TTHC đã được công bố (trong kỳ báo cáo)			Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa	Số TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông			Ghi chú (Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh)
			Tổng số	Trong đó			Tổng số	Trong đó		
				Số TTHC tham mưu công bố đúng thời hạn quy định	Số TTHC tham mưu công bố muộn so với thời hạn quy định			Số TTHC liên thông ngang	Số TTHC liên thông dọc	
28	Bảo trợ xã hội	7	7	7		7			Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 13/3/2018	
29	Bảo trợ xã hội	1	1	1		1			Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 05/4/2018	
30	Phòng, chống tệ nạn xã hội	4	4	4		4			Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 13/3/2018	
31	Tôn giáo	10	10	10		10			Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 13/3/2018	
32	Phổ biến giáo dục pháp luật	2	2	2		2			Quyết định số 682/QĐ-UBND ngày 21/3/2018	
33	Đất đai	1	1	1		1			Quyết định số 843/QĐ-UBND ngày 09/4/2018	
34	Giáo dục đào tạo	5	5	5		5			Quyết định số 1699/QĐ-UBND ngày 16/7/2018	
35	Chứng thực	10				10			Quyết định số 1004/QĐ-UBND ngày 04/5/2017	
36	Chứng thực	1	1	1		1			Quyết định số 1903/QĐ-UBND ngày 03/8/2018	
Tổng số = (I) + (II)		376	180	180	0	376	267	265	2	

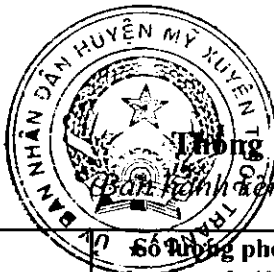
* 01 TTHC không thống kê do chỉ áp dụng tại thành phố Sóc Trăng lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật đô thị (QĐ 134/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của UBND tỉnh Sóc Trăng)



Biểu mẫu 5B

Thông kê kết quả tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp cấp huyện
 Ban hành kèm theo Báo cáo số 305 /BC-UBND ngày 20/11/2018 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Cơ quan tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC	Số hồ sơ đã tiếp nhận			Kết quả giải quyết						Ghi chú
		Tổng số	Trong đó		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết			
			Số kỳ trước chuyên qua	Số mới tiếp nhận	Tổng số	Trả đúng hạn	Trả quá hạn	Tổng số	Chưa đến hạn	Quá hạn	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)
I	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện	7.255	323	6.932	7.177	7.177		78	78		
II	TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	70.110	-	70.110	70.110	70.110	-	-	-	-	
1	UBND TT Mỹ Xuyên	10.307	-	10.307	10.307	10.307					
2	UBND xã Tham Đôn	3.243	-	3.243	3.243	3.243					
3	UBND xã Đại Tâm	10.288	-	10.288	10.288	10.288					
4	UBND xã Thạnh Phú	7.464	-	7.464	7.464	7.464					
5	UBND xã Thạnh Quới	13.230	-	13.230	13.230	13.230					
6	UBND xã Gia Hòa 1	5.311	-	5.311	5.311	5.311					
7	UBND xã Gia Hòa 2	3.379	-	3.379	3.379	3.379					
8	UBND xã Hòa Tú 1	3.350	-	3.350	3.350	3.350					
9	UBND xã Hòa Tú 2	6.070	-	6.070	6.070	6.070					
10	UBND xã Ngọc Tố	3.037	-	3.037	3.037	3.037					
11	UBND xã Ngọc Đông	4.431	-	4.431	4.431	4.431					
Tổng số = (I) + (II)		77.365	323	77.042	77.287	77.287	-	78	78	-	-



Biểu mẫu 6B

Thông kê số liệu về tổ chức bộ máy, biên chế hành chính tại UBND cấp huyện

Đã tính theo Báo cáo số 105/BC-UBND ngày 20/11/2018 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng phòng chuyên môn/đơn vị trực thuộc		Số lượng lãnh đạo cấp sở/UBND cấp huyện				Số lượng lãnh đạo cấp phòng và tương đương/UBND cấp xã				Số lượng biên chế hành chính		Thực hiện tinh giản biên chế		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại		Tổng số	Tăng (+) /giảm (-) so với kỳ báo cáo trước	Số lượng theo Kế hoạch năm	Đã tinh giản	
						Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn			Đủ chuẩn	Thiếu chuẩn					
I	UBND cấp huyện	13	0	3	0	0	0	35	0	6	0	78	0	64	50	Số liệu 50 người là của ngành giáo dục 49 người, sự nghiệp khác 01 người
II	UBND cấp xã	0	0	0	0	0	0	33	0	5	0	238	0	12	33	Có tính SL lãnh đạo UBND
1	UBND TT Mỹ Xuyên							3				23			3	
2	UBND xã Tham Đôn							3				21			3	
3	UBND xã Đại Tâm							3				23			6	
4	UBND xã Thạnh Phú							3				22			4	
5	UBND xã Thạnh Quới							3				22			3	
6	UBND xã Gia Hòa 1							3		1		22				
7	UBND xã Gia Hòa 2							3		1		20			5	
8	UBND xã Hòa Tú 1							3		1		21			2	
9	UBND xã Hòa Tú 2							3				22			3	
10	UBND xã Ngọc Tố							3		1		21			2	
11	UBND xã Ngọc Đông							3		1		21			2	
Tổng số = (I) + (II)		13	0	3	0	0	0	68	0	11	0	316	0	76	83	



Biểu mẫu 8B

Thống kê số liệu về triển khai chính sách cải cách công chức, công vụ
(Bắt hành kèm theo Báo cáo số 105/BC-UBND ngày 20/11/2018 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng	Ghi chú
1	Số cơ quan hành chính đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của công chức	13	
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự (chưa tự chủ) đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	55	
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt danh mục vị trí việc làm của viên chức		
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức	1	
5	Số đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ hoàn toàn đã hoàn thiện bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm của viên chức		



Biểu mẫu 9B

Thống kê số liệu về cải cách tài chính công tại UBND cấp huyện

Ban quản lý kiêm theo Báo cáo số 305 /BC-UBND ngày 20 /11/2018 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng đơn vị		Ghi chú
		Tổng số	Tăng (+)/ giảm (-) so với năm trước	
1	Số cơ quan hành chính thuộc và trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí hành chính	13/13	0	
2	Về số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thực hiện cơ chế tự chủ.	56/56	Giảm 01 so với 2017	
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	1		Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng
-	Số đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên	0		
-	Số đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0		
-	Số đơn vị được nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	55/55		



Biểu mẫu 11B

**Thông kê số liệu về kết quả triển khai dịch vụ
bưu chính công ích (BCCI) tại UBND huyện**

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 105 /BC-UBND ngày 20 /11/2018 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Cơ quan, đơn vị	Số lượng TTHC đã công bố triển khai dịch vụ BCCI	Số lượng TTHC có phát sinh sử dụng dịch vụ BCCI trong kỳ báo cáo		Ghi chú
			Số TTHC tiếp nhận	Số TTHC trả kết quả	
I	UBND cấp huyện	137	0	0	đã đăng ký lại 157 TTHC triển khai dịch vụ BCCI, đang chờ phê duyệt
II	UBND cấp xã	0	0	0	
Tổng (I) + (II)		137	0	0	

**Biểu mẫu 13B**

Thông kê số liệu về xây dựng, áp dụng và duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia ISO 9001 UBND cấp huyện

(Bản mẫu kèm theo Báo cáo số 01/BC-UBND ngày 20/11/2018 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thống kê	Số liệu thống kê	Ghi chú
I	Xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống		
1	Số đơn vị hành chính cấp xã đã công bố áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO	11/11	
2	Số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện đúng quy định trong ISO	11/11	
II	Duy trì, cải tiến hệ thống		
1	Thực hiện công bố lại ISO	Có	
2	Thực hiện đánh giá nội bộ	Có	
3	Thực hiện xem xét của lãnh đạo đối với hệ thống quản lý chất lượng	Có	
4	Cập nhật các thay đổi của văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động xử lý công việc vào Hệ thống quản lý chất lượng	Có	
5	Nội dung khác		



Biểu mẫu 14

Thống kê tình hình tiếp nhận và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo

Bản mẫu kèm theo Báo cáo số 306/BC-UBND ngày 20/11/2018 của UBND huyện Mỹ Xuyên)

STT	Nội dung thống kê	Số lượng					Ghi chú
		Tiếp nhận			Giải quyết đúng hạn theo quy định	Giải quyết trễ hạn	
		Tổng	Thuộc thẩm quyền	Không thuộc thẩm quyền giải quyết			
1	Cấp huyện	20	20	0	18	0	Cấp huyện đang kiểm tra xác minh 2 đơn, cấp xã 8 đơn
2	Cấp xã	77	62	15	54	0	